

Số: 45B/2024/QĐCN-TTLH

Mai Sơn, ngày 07 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của anh Lò Văn A và chị Lường Thị D.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu đề ngày 16 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 02 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn giữa các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu:

+ Anh Lò Văn A, sinh năm 1977. Địa chỉ: Bản S, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

+ Chị Lường Thị D, sinh năm 1977. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản S, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện tại: Bản T, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 02 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 02 năm 2024 cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Lường Thị D và anh Lò Văn A thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị D và anh A có 03 con chung là cháu Lò Thị C, sinh ngày 11/5/1996; cháu Lò Thị T, sinh ngày 24/3/2001; cháu Lò Văn T, sinh ngày 11/10/2003. Hiện 03 cháu đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề nghị Tòa án xem xét.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Chị D và anh A đã tự thỏa thuận xong nên không đề nghị Tòa án xem xét.

- **Về nợ chung vợ chồng:** Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- UBND xã S, huyện Mai Sơn;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân